

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 44 /2017/NQ-HĐND

Bình Phước, ngày 19 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Bình Phước

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 202/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm;

Căn cứ khoản 18, 22 Điều 2 Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Xét tờ trình số 42/TTr-UBND ngày 13 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 13/BC-HĐND-PC ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Ban pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua quy định mức thu phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Bình Phước, cụ thể như sau:

1. Đối tượng điều chỉnh, phạm vi áp dụng:

a) Người nộp, tổ chức thu phí đăng ký giao dịch bảo đảm; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;

b) Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

2. Mức thu:

STT	Nội dung	Mức thu
I. Phí đăng ký giao dịch bảo đảm		
01	Đăng ký giao dịch bảo đảm	80.000 đồng/hồ sơ
02	Đăng ký thay đổi nội dung giao dịch bảo đảm đã đăng ký	60.000 đồng/hồ sơ
03	Đăng ký văn bản thông báo về việc xử lý tài sản bảo đảm	70.000 đồng/hồ sơ
04	Xóa đăng ký giao dịch bảo đảm	20.000 đồng/hồ sơ
05	Cấp bản sao văn bản chứng nhận nội dung đăng ký giao dịch bảo đảm	30.000 đồng/trường hợp
II. Phí cung cấp thông tin		
01	Phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm	30.000 đồng/hồ sơ

3. Các trường hợp được miễn phí thực hiện theo Điều 5 Thông tư số 202/2016/TT-BTC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm.

4. Quản lý và sử dụng.

a) Tổ chức thu phí được trích để lại 80% trên tổng số tiền phí thu được. Số tiền phí trích để lại được cân đối vào dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan và để trang trải chi phí cho các nội dung chi theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ; số còn lại là 20% phải nộp vào ngân sách Nhà nước. Trường hợp số tiền để lại trong năm không sử dụng hết sau khi được quyết toán thì được chuyển sang năm sau để chi theo chế độ quy định;

b) Các nội dung khác liên quan đến chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng, chứng từ thu, công khai chế độ thu phí đăng ký giao dịch bảo đảm; phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 24/2011/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh.

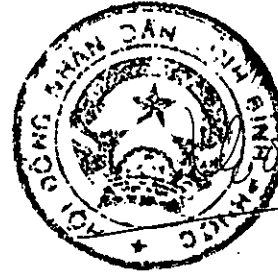
Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực, từ ngày 22 tháng 7 năm 2017/.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường;
- Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TTHĐND, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã;
- Trung tâm Tin học – Công báo;
- LĐVP, Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền